

Bản án số: 476/2020/HSPT  
Ngày 25/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Hồ Đình Trung;  
+ Ông Nguyễn Tất Nam.
- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L, mở phiên tòa công khai xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự đã được thụ lý số 526/2020/HSPT ngày 07/7/2020 do có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 19/2020/QĐ-VC1-HS ngày 05/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

**Các bị cáo bị kháng nghị:**

**1. Mạc Văn Đ**, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1989 tại huyện L, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn P, xã L, huyện L, tỉnh L; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa phổ thông: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Mạc Văn D và bà Lộc Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019; có mặt tại phiên tòa.

**2. Lộc Thế P**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1989 tại huyện L, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa phổ thông: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lộc Văn X và bà Hứa Thị L; chưa có vợ con;

Tiền án: Tại Bản án số 48/2016/HSST ngày 21/9/2016, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh L xử phạt bị cáo Lộc Thế P 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019; có mặt tại phiên tòa.

**3. Lâm Thúy H**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1975 tại huyện L, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh L; chỗ ở tại thôn M, xã Phú Xá, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa phổ thông: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Lâm Trung T (đã chết) và bà Vi Thị M; chồng là Liễu Văn Đ (không đăng ký kết hôn), chồng Luân Văn P; có 04 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh ngày 02/6/2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019, đến ngày 11/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; có mặt tại phiên tòa.

**4. Đỗ Mạnh H**, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1972 tại thành phố L, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 46, đường P, phường L, thành phố L, tỉnh L; chỗ ở tại Số 10, Tổ 2, Khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa phổ thông: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Đức T và bà Trần Thanh T; vợ là Hoàng Thúy N, có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân của bị cáo Đỗ Mạnh H:

(1) Tại Bản án số 59/2011/HSST ngày 23/4/2012, Tòa án thành phố L, tỉnh L xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

(2) Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2012/HSST ngày 28/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019; có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa:**

(1) Người bào chữa cho các bị cáo Mạc Văn Đ và Lộc Thế P: Bà Chu Bích T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt tại phiên tòa.

(2) Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thúy H: Ông Vũ Văn Đ là Luật sư của Văn phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; có mặt tại phiên tòa.

(3) Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Mạnh H: Ông Đinh Công T là Luật sư của Văn phòng luật sư Đinh Công T; có mặt tại phiên tòa.

### **TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Mạc Văn Đ quen biết một người đàn ông tự giới thiệu tên là M, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Ngày 13/7/2019, M gọi điện cho Đ nói có người ở thành phố H cần tìm mua 02 kg ma túy đá và bảo Đ tìm hộ và Đ đã đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Lộc Thế P nói có khách muốn mua 02 kg ma túy đá, Lộc Thế P đồng ý và bảo Đ đợi để P tìm người bán.

Năm 2015, Lộc Thế P có quen Lâm Thúy H và hai người có cho nhau số điện thoại để liên lạc. Biết H hay sang thành phố T và có nhiều mối quan hệ xã

hội, nên P gọi điện cho H và hỏi H có ma túy đá bán hoặc biết chỗ nào bán ma túy đá hay không?, H bảo để hỏi xem và hẹn trả lời sau. Ngày 14/7/2019, H gọi điện thoại cho Đỗ Mạnh H là người H quen, trước đó đã có lần H và H nói chuyện đến vấn đề mua bán ma túy, rồi cho nhau số điện thoại để khi cần thì liên lạc. Lâm Thúy H bảo với Đỗ Mạnh H có khách hỏi mua 02 kg ma túy đá, Đỗ Mạnh H nhận lời. Sau đó Đỗ Mạnh H đi lên nhà đối tượng tên L để bảo với L có khách đặt mua 02 kg ma túy đá thì được L nhận lời. Cùng ngày L đến nhà Đỗ Mạnh H và đưa cho Đỗ Mạnh H 02 túi nilon chứa 02 kg ma túy đá và dặn Đỗ Mạnh H bán với giá 360.000.000 đồng/1kg, Đỗ Mạnh H đồng ý và cầm ma túy do L đưa cho, rồi mang ra góc vườn sau nhà cất giấu, chiều hôm sau L đến nhà Đỗ Mạnh H và lấy đi 01 túi ma túy, L đem đi đâu làm gì Đỗ Mạnh H không biết. Ngày 15/7/2019, Đỗ Mạnh H gọi điện cho Lâm Thúy H thông báo có ma túy, giá bán là 370.000.000 đồng/ 01 kg, Lâm Thúy H đồng ý và nói sẽ có người đến gặp Đỗ Mạnh H để nhận ma túy. Sau đó Lâm Thúy H gọi điện cho Lộc Thế P báo lại đã có 02 kg ma túy đá, giá bán 390.000.000 đồng/01kg và bảo Lộc Thế P lấy tiền đưa cho Lâm Thúy H sau khi bán được ma túy. Sau đó Lộc Thế P đi gặp Mạc Văn Đ, cả hai thống nhất hôm sau sẽ đi nhận ma túy rồi bán lại cho khách với giá 400.000.000 đồng/01 kg. Ngày 16/7/2019, Mạc Văn Đ báo lại với Lộc Thế P là khách hẹn lên L lấy ma túy, sau đó Mạc Văn Đ lấy xe mô tô biển kiểm soát 12V1-041.34 rồi cùng Lộc Thế P đi xuống L để lấy ma túy. Đi đến thị trấn Đ, huyện C, Mạc Văn Đ gọi điện cho M bảo xuống L để lấy ma túy cùng. M cùng Mạc Văn Đ và Lộc Thế P cùng nhau xuống đến khu vực nhà máy xi măng cũ thuộc phường K, thành phố L, tỉnh L thì vào một quán nước ngồi, một lúc sau có một xe ô tô loại 4 chỗ đến gần quán, M tiến đến nói chuyện với những người trên xe, rồi quay lại bảo Mạc Văn Đ lên xe nói chuyện. Mạc Văn Đ lên xe thì thấy có 3 người đàn ông, một người ngồi hàng ghế sau mở chiếc cặp cho Mạc Văn Đ kiểm tra tiền để mua ma túy, Mạc Văn Đ nhìn thấy có nhiều cọc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng. Xem tiền xong, Mạc Văn Đ quay vào quán nước nói với Lộc Thế P đã nhìn thấy tiền. Nghe vậy Lộc Thế P gọi điện thoại cho Lâm Thúy H, nói khách đang ở thành phố L và cần lấy ma túy ngay, Lâm Thúy H gửi số điện thoại của Đỗ Mạnh H cho Lộc Thế P và bảo Lộc Thế P liên lạc với Đỗ Mạnh H để lấy ma túy. Lộc Thế P đã liên lạc với Đỗ Mạnh H theo số điện thoại mà Lâm Thúy H gửi cho. Theo chỉ dẫn của Đỗ Mạnh H, Lộc Thế P đã cùng Mạc Văn Đ đi xe mô tô biển kiểm soát 12V1-041.34 đến nhà Đỗ Mạnh H, Đỗ Mạnh H ra vườn lấy túi nilon có chứa ma túy đá mà L đã đem đến trước đó vào nhà đặt lên bàn và mở ra cho Mạc Văn Đ, Lộc Thế P xem, nhưng do chỉ còn 01 túi/01 kg nên Mạc Văn Đ, Lộc Thế P yêu cầu lấy thêm, Đỗ Mạnh H bảo đợi, sau đó Đỗ Mạnh H gọi điện cho L bảo đem thêm ma túy đến. Một lát sau, L đi xe mô tô đến nhà Đỗ Mạnh H, đưa cho Đỗ Mạnh H 01 túi ma túy và nói chỉ còn 08 lạng rồi đi luôn, Đỗ Mạnh H cầm ma túy mang vào nhà đưa cho Mạc Văn Đ,

Lộc Văn P và cho biết số lượng cả 02 gói chỉ có 1,8 kg. Sau khi lấy được 02 gói nilon chứa ma túy đá, Lộc Thế P cùng Mạc Văn Đ đi xe mô tô về đến khu vực cây xăng gần nhà máy xi măng, phường K, thành phố L để bán cho khách mua ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Cơ quan Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lộc Thế P thu giữ: 03 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, đựng trong hộp thuốc Cibaberin để trong túi áo khoác bên trái treo trên sào phơi quần áo trước cửa phòng của Lộc Thế P.

Tại cơ quan điều tra, Lộc Thế P khai nhận: Ngày 13/7/2019, Lộc Thế P đi bộ theo đường mòn sang thị trấn B, thành phố S, Khu tự trị của dân tộc Choang, tỉnh T, Q để tìm mua ma túy Heroine với mục đích mang về vừa sử dụng vừa bán lại cho ai có nhu cầu. Lộc Thế P gặp một người xe ôm rồi hỏi chỗ mua ma túy thì được người này chở đến một ngôi làng thuộc thị trấn B gặp một người phụ nữ, P mua của người này 03 gói ma túy Heroine với giá 200 Nhân Dân Tệ, sau đó Lộc Thế P mang về nhà cất giấu trong túi áo treo trên sào phơi trước cửa phòng, chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện thu giữ trong quá trình khám xét ngày 16/7/2019.

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 16/7/2019, Công an thành phố L quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Mạnh H, thu giữ: 01 túi nilon diện 4cm x7,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 295/KL-PC09 ngày 23/7/2019, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,034 gam.

Bản Kết luận giám định số 293/KL-PC09 ngày 22/7/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận (ma túy thu giữ của Mạc Văn Đ, Lộc Thế P khi bắt quả tang):

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong gói nilon màu vàng ký hiệu 01 là chất Methamphetamine, có khối lượng 748,600 gam.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong gói nilon màu vàng ký hiệu 02 là chất Methamphetamine, có khối lượng 971,860 gam

Bản Kết luận giám định số 295/KL-PC09 ngày 23/7/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 03 gói giấy (thu giữ của Lộc Thế P) gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,112 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 05/6/2020, Tòa án nhân tỉnh L đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lâm Thúy H;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Mạnh H;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 39, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mạc Văn Đ;

Căn cứ điểm b, h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 39, 50, 58, của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lộc Thế P.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Mạc Văn Đ, Lâm Thúy H, Đỗ Mạnh H, Lộc Thế P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Mạc Văn Đ tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Lâm Thúy H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 11/11/2019.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Lộc Thế P tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/7/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền các bị cáo được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều không kháng cáo. Tuy nhiên, tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 19/2020/QĐ-VC1-HS ngày 05/7/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị với nội dung cho rằng:

(1) Khi xét xử, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quy đổi khối lượng ma túy Methamphetamine ra heroin là không đúng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm quy kết các bị cáo theo đúng khối lượng của loại ma túy Methamphetamine;

(2) Không áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc Thế P;

(3) Tăng hình phạt lên tù Chung thân đối với bị cáo Đỗ Mạnh H.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mạc Văn Đ, Lộc Thế P, Lâm Thúy H và Đỗ Mạnh H đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Những người bào chữa cho các bị cáo trong vụ án cho rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cụ thể như: Mạc Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lộc Thế P có một án tích khi phạm tội chưa được xóa nay thuộc trường hợp tái phạm nhưng cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, là dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo Lâm Thúy H khi phạm tội đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo Đỗ Mạnh H có mẹ đẻ là bà Trần Thị Thanh T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba ... nên các Luật sư cho rằng, do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt như quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, ý kiến tranh luận của các bị cáo và của những người bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các bị cáo;

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt như trên. Lời khai nhận của các bị cáo tại các phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, các kết luận giám định cũng như các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, cũng như đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/7/2019 tại khu vực đường S, Tổ 9, Khối 8, phường K, thành phố L, tỉnh L, Công an thành Phố L đã bắt quả tang Mạc Văn Đ và Lộc Thế P về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy được xác định là của Đỗ Mạnh H lấy từ đối tượng có tên là L, qua giới thiệu của Lâm Thúy H đã đưa cho Mạc Văn Đ và Lộc Thế P để mang đi bán cho khách hàng với giá 400.000.000 đồng/01 kg.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Lộc Thế P Công an thành Phố L còn thu giữ được 0,112 gam Heroine của Lộc Thế P. Số ma túy này Lộc Thế P đã mua với mục đích để sử dụng và nhằm mục đích bán lại cho các

đối tượng khác có nhu cầu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo Mạc Văn Đ, Lâm Thúy H, Đỗ Mạnh H và Lộc Thế P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

**Thứ nhất:** Quá trình điều tra, Công an thành phố L đã bắt quả tang Mạc Văn Đ và Lộc Thế P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ là 02 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 1.720,460 gam. Lẽ ra, như cáo trạng truy tố, Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ vào tổng khối lượng là 1.720,460 gam ma túy này để quy kết về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo, song Tòa án cấp sơ thẩm lại quy đổi 1.720,460 gam Methamphetamine thành ra tương đương với 573,860 gam Heroine để quy kết hành vi của các bị cáo là không đúng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Tòa án cấp sơ thẩm có sự nhầm lẫn với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999).

**Thứ hai:** Đối với bị cáo Lộc Thế P, là người thực hiện hành vi tích cực, chủ động tìm nguồn ma túy và liên lạc với các đối tượng khác để tìm nguồn ma túy và cũng là người trực tiếp giao dịch với Đỗ Mạnh H để mua ma túy. Ngoài ra, Lộc Thế P còn có hành vi độc lập trong việc mua bán 0,112 gam Heroine. Do đó, trong trường hợp này phải xác định Lộc Thế P đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 1.720,572 gam ( $1.720,460 + 0,112$ ) thì mới đúng. Và như vậy, bị cáo Lộc Thế P sẽ phải bị quy kết theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng thêm tình tiết tăng nặng "Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng quy định tại các tình tiết tăng nặng theo khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như vậy là gây bất lợi cho bị cáo Lộc Thế P về mặt áp dụng pháp luật, tuy nhiên mức hình phạt tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Lộc Thế P không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, cho nên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ sửa về điều luật áp dụng mà không thay đổi về phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lộc Thế P.

**Thứ ba:** Đối với hành vi và mức hình phạt của bị cáo Đỗ Mạnh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Sau khi Lâm Thúy H cho biết có người tìm mua ma túy, bị cáo Đỗ Mạnh H đã chủ động trong việc tìm nguồn ma túy và là người trực tiếp giao ma túy cho Mạc Văn Đ và Lộc Thế P, cho nên trong trường hợp này, bị cáo Đỗ Mạnh H phải được xác định là người giữ vai trò tích cực trong việc mua bán chất ma túy. Thêm nữa, bị cáo lại là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án kết án nhiều lần và cũng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính

về các hành vi gây rối trật tự công cộng, vận chuyển hàng trốn lậu thuế...Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H với mức hình phạt 20 năm tù trong trường hợp này là quá nhẹ, không tương xứng với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng nghị cho rằng cần tăng mức hình phạt lên tù Chung thân đối với bị cáo Đỗ Mạnh H mới là phù hợp.

Theo những nội dung đã phân tích như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

### QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lâm Thúy H;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Mạnh H;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 39, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mạc Văn Đ;

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 39, 50, 58, của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lộc Thế P.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Mạc Văn Đ, Lâm Thúy H, Đỗ Mạnh H và Lộc Thế P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Mạc Văn Đ** hình phạt **tù chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/7/2019.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Thúy H 20** (hai mươi) **năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 11/11/2019.



- Xử phạt bị cáo **Đỗ Mạnh H** hình phạt **tù Chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/7/2019.

- Xử phạt bị cáo **Lộc Thế P** hình phạt **tù Chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/7/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Trại tạm giam CA tỉnh L;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- L HS, Phòng HCTP/2b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hồng Phúc**